

Số: 523/TB-BVM

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 6 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Mua sắm thủy tinh thể nhân tạo đợt 1 năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng
Địa chỉ: 68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
DS Trần Văn Đức - Phụ trách khoa Dược
Số điện thoại: 0935 318 235
Email: khoaduocbvm2024@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá được niêm phong trong bì, nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng, 68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 09h00 ngày 18 tháng 6 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 28 tháng 6 năm 2024.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục hàng hoá: Theo Phụ lục 1 đính kèm.
- Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về bảo quản hàng hoá:
 - Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng, 68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
 - Hàng hoá được bảo quản theo yêu cầu của Nhà sản xuất.
- Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 03 ngày sau khi nhận được đơn đặt hàng.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Không thực hiện tạm ứng hợp đồng.
 - Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.



5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- Bảng báo giá: theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm.
- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá báo giá.
- Giấy đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D theo quy định.
- Giấy phép đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp báo giá.

Rất mong sự quan tâm và hợp tác của Quý Doanh nghiệp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT (để đăng Website);
- <https://chaogiattbyt.moh.gov.vn/>;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>;
- Lưu: VT, KD, TMS, TC-KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Khôi





PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 523/TB-BVM ngày 17 tháng 6 năm 2024)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 1 mảnh, chất liệu hỗn hợp, lọc ánh sáng xanh	- Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 1 mảnh. - Chất liệu vùng quang học: Acrylic hỗn hợp (Acrylic ngâm nước với bề mặt Acrylic kỵ nước). - Thiết kế phi cầu. - Bờ vuông 360°. - Lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh, màu vàng. - Đưa qua vết mổ kích thước $\leq 2,8\text{mm}$. - Dải công suất: tối thiểu từ +6,0D đến +30,0D (từ +10,0D đến +30,0D bước nhảy 0,5D). - Kèm dụng cụ đặt (cartridge và injector).	cái	1.200
2	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 1 mảnh, chất liệu hỗn hợp, lọc tia UV	- Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 1 mảnh. - Chất liệu vùng quang học: Acrylic hỗn hợp (Acrylic ngâm nước với bề mặt Acrylic kỵ nước). - Thiết kế phi cầu. - Bờ vuông 360°. - Lọc tia UV. - Đưa qua vết mổ kích thước $\leq 2,8\text{mm}$. - Dải công suất: tối thiểu từ +6,0D đến +30,0D (từ +10,0D đến +30,0D bước nhảy 0,5D). - Kèm dụng cụ đặt (cartridge và injector).	cái	300
3	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 1 mảnh, chất liệu Copolymer, lọc ánh sáng xanh	- Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 1 mảnh - Chất liệu vùng quang học: Copolymer (Acrylic kỵ nước và Acrylic ưa nước). - Thiết kế phi cầu. - Bờ vuông. - Lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh, màu vàng. - Đưa qua vết mổ kích thước $\leq 2,8\text{mm}$. - Dải công suất: tối thiểu từ 0D đến +30,0D (từ +10,0D đến +30,0D bước nhảy 0,5D). - Kèm dụng cụ đặt (cartridge và injector).	cái	1.200
4	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 1 mảnh, chất liệu Copolymer, lọc tia UV	- Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 1 mảnh. - Chất liệu vùng quang học: Copolymer (Acrylic kỵ nước và Acrylic ưa nước). - Thiết kế phi cầu. - Bờ vuông. - Lọc tia UV. - Đưa qua vết mổ kích thước $\leq 2,8\text{mm}$.	cái	1.200



STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Dải công suất: tối thiểu từ 0D đến +30,0D (từ +10,0D đến +30,0D bước nhảy 0,5D). - Kèm dụng cụ đặt (cartridge và injector).		
5	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 3 mảnh	- Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 3 mảnh. - Chất liệu vùng quang học: Acrylic kỵ nước. - Đặc điểm càng: 2 càng, chất liệu PMMA. - Đường kính vùng quang học $\geq 5,5\text{mm}$. - Chiều dài thủy tinh thể $\geq 12,5\text{mm}$. - Lọc tia UV. - Đưa qua vết mổ kích thước $\leq 3,0\text{mm}$. - Dải công suất: tối thiểu từ +6,0D đến +30,0D (từ +10,0D đến +30,0D bước nhảy 0,5D). - Kèm dụng cụ đặt (cartridge và injector).	cái	720
6	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, 1 mảnh, dính cùng mạc	- Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, 1 mảnh, càng chữ C có 2 lỗ. - Chất liệu vùng quang học: PMMA. - Đường kính vùng quang học $\geq 6,0\text{mm}$. - Chiều dài thủy tinh thể $\geq 12,5\text{mm}$. - Dải công suất: tối thiểu từ +10,0D đến +30,0D.	cái	120





Phụ lục 2
MẪU BÁO GIÁ
BÁO GIÁ⁽¹⁾

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 523 /TB-BVM ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng)

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số 523 /TB-BVM ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục hàng hoá ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính ⁽⁷⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁸⁾	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹¹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹²⁾ (VND)
1	..										
2	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.



- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

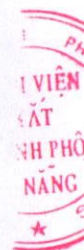
..., ngày ... tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính theo yêu cầu của Bệnh viện.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.



(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.

